



MARKET INSIGHTS REPORTS

25.04.2024

BÁN LẺ VÀO ĐƯỜNG ĐUA MỚI ?



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Để xác nhận trở lại sóng tăng trung hạn, VN-Index cần vượt 1,250 điểm
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Bức tranh ngành thép trong Q1/2024
Giá trị xuất khẩu thủy sản của một số doanh nghiệp lớn trong ngành
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ điều chỉnh vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	533
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	166
Số cổ phiếu giảm giá	293
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	219
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	52
Số cổ phiếu giảm giá	105
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	327
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	135
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	79,369.46	96,383.98	(17,014.52)
% KL toàn thị trường	13.93%	16.92%	
Giá trị	2,213,553	2,674,433	(460,879)
% GT toàn thị trường	15.62%	18.87%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,833.38	1,833.40	1,999.98
% KL toàn thị trường	13.93%	16.92%	
Giá trị	125,207	36,464	88,744
% GT toàn thị trường	10.24%	2.98%	

UPCOM

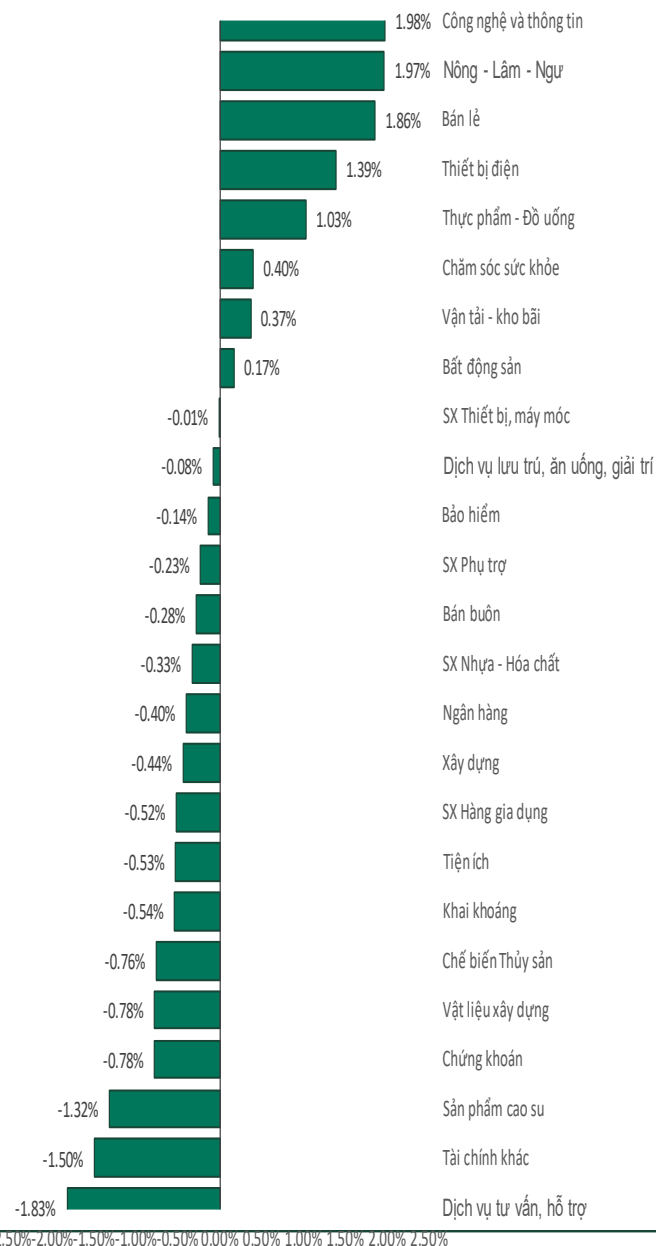
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	298.93	597.13	(298.20)
% KL toàn thị trường	1.28%	2.56%	
Giá trị	9,142	30,303	(21,161)
% GT toàn thị trường	1.88%	6.22%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

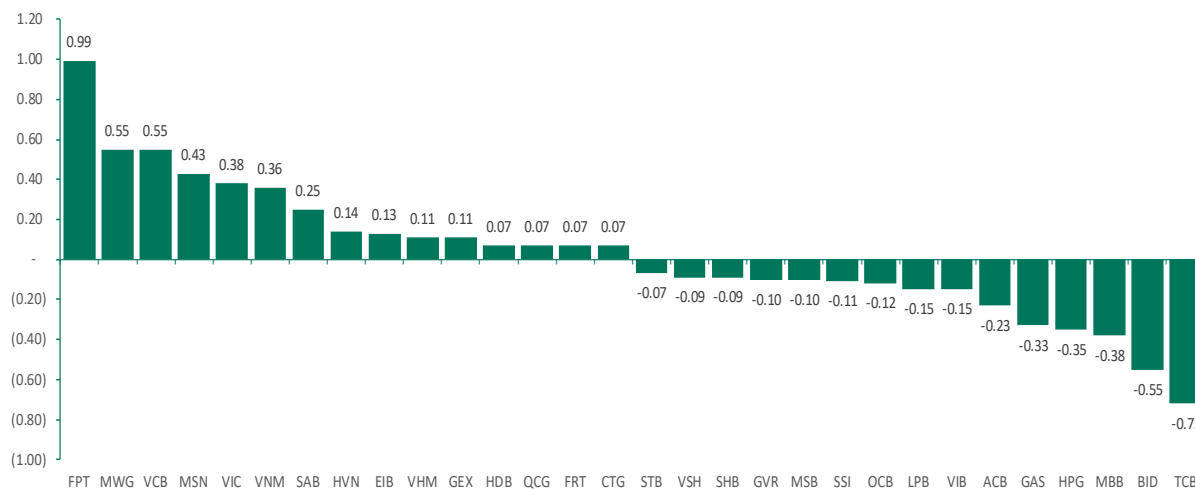
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,235,700	91,000	400 (0.44%)	16.70	3.08	5,449	508,607
2	BID	1,053,600	49,600	-400 (-0.8%)	14.97	2.30	3,314	282,742
3	VHM	2,989,100	40,700	100 (0.25%)	5.31	0.97	7,664	177,223
4	CTG	4,863,800	33,000	50 (0.15%)	8.90	1.41	3,706	177,210
5	GAS	788,500	74,000	-600 (-0.8%)	14.88	2.60	4,972	169,959
6	HPG	11,236,400	28,550	-250 (-0.87%)	25.56	1.61	1,117	166,012
7	TCB	7,161,400	46,150	-850 (-1.81%)	9.04	1.18	5,104	162,564
8	VIC	1,517,500	42,000	400 (0.96%)	74.34	1.08	565	160,594
9	FPT	5,707,700	123,200	3,100 (2.58%)	26.43	4.93	4,661	156,460
10	VPB	10,618,000	18,600	0 (0%)	12.98	1.06	1,433	147,571

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Bán lẻ bước vào đường đua mới ?

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.64 điểm (- 0.05%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Công nghệ thông tin, nông lâm ngư, bán lẻ, thiết bị điện, thực phẩm đồ uống, chăm sóc sức khỏe, vận tải kho bãi, bất động sản ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, HAG, HNG, MWG, FRT, GEX, PAC, VNM, MSN, SAB, HVN, GMD, SCS, VHM, VIC, BCM, KDH, TCH, HDG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng hồi phục 4 với kháng cự là 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “ThreeInsideUpPattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) có mức cao mới gợi ý khả năng thiết lập mốc cao mới trong 1 tuần qua của MSN;
- ✓ MSN trong sóng 4 hồi phục đối kháng với kháng cự là 74;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 4 đối kháng với kháng cự 36;
- ✓ KDH cần vượt kháng cự mới xác nhận xu hướng tăng giá ngắn hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iv) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TCH đang bán khoảng 216 nền dự án Hoàng Huy NewCity – Chúng tôi cần chờ Báo cáo tài chính Quý hiện tại của TCH để đánh giá lại khả năng bán hàng dự án này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tài chính khác, sản phẩm cao su, chứng khoán, vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản, khai khoáng, tiện ích, sản xuất hàng gia dụng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, IPA, OGC, DRC, CSM, SSI, VCI, HCM, FTS, VIX, MBS, BSI, HPG, VCS, NKG, HT1, VHC, ASM, IDI, ANV, PVD, PVC, GAS, POW, VSH, BWE, TCM, STK, GIL, ADS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự sóng 4 là 30 -31 và điều chỉnh giảm giá trở lại – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 25;
- ✓ Q1/2024, DRC báo lãi ròng là 49,2 tỷ tăng 94% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearsish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 39 – Tín hiệu tiêu cực nên cần quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự sóng 4 tăng đối kháng là 30;
- ✓ Hỗ trợ cho sóng 5 giảm giá 25;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) POW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sản lượng điện khí huy động liên tục giảm và giá CGV giảm là nguyên nhân chính khiến POW kinh doanh giảm sút;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(v) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với hỗ trợ là 72;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm là không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán gần 400 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, PVS, VND, TPB, HPG, VCB, ASM, VNM, PVD, KDH ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DIG, FUVFVND, FUSSVFL, GAS, GEX, HDB, VPB, CTR, LPB...

(ii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Khu vực quanh 1,160 điểm có thể là khu vực đáy của thị trường.

(iii) Chúng tôi lưu ý đây là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Do đó, việc thị trường giảm về vùng giá mục tiêu rồi vật qua vật lại vẫn là điều chúng ta thường thấy.

(iv) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng quá trình tạo đáy có thể kéo dài tới tháng 5 và thanh khoản có thể thu hẹp trong tuần giao dịch trước nghỉ lễ.

(v) Để xác nhận sóng tăng giá ngắn hạn chuyển thành sóng tăng trung hạn, VN-Index cần vượt mốc 1,250 điểm. Về cơ bản chúng tôi không cho rằng điều này là khả thi với 1 phiên giao dịch còn lại trong tuần. Do vậy, khả dĩ nhất chúng ta có lẽ chỉ đóng cửa quanh khu vực 1,190 – 1,230 điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Điều này cũng là bình thường.

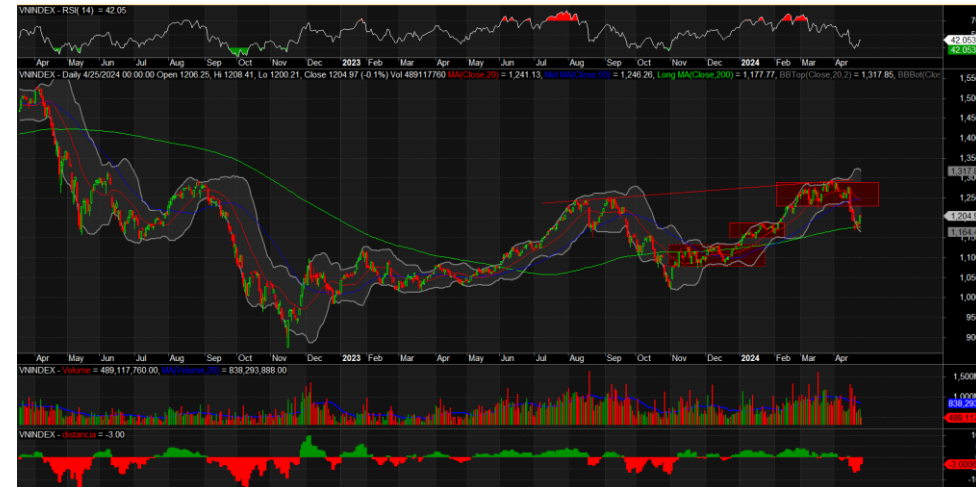
(vi) Việc xung lực tăng của VN-Index càng lớn thì đáy trung hạn thiết lập quanh vùng 1,160 điểm càng cao và do vậy MA(200) sẽ được giữ vững là tín hiệu tích cực;

(vii) VN-Index hình thành Failure Swing – Tín hiệu tích cực hỗ trợ đà tăng của VN-Index;

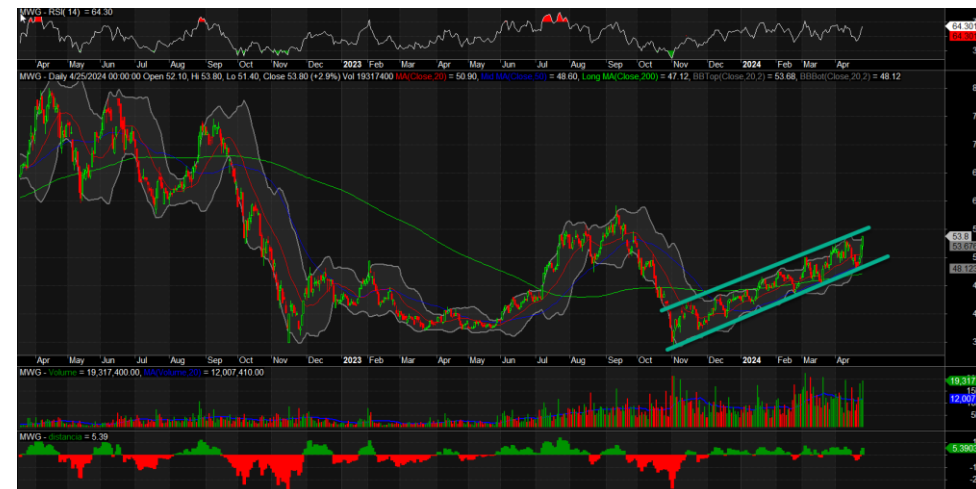
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. TPB, MWG, TCB, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 46.15% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm nhưng giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	486.37	485.67	487.07	NO	491	494.23	498.86	502.09	483.14	478.51	475.28	470.65
HNXINDEX	227.16	226.96	227.37	YES	228.49	229.4	230.73	231.64	226.25	224.92	224.01	222.68
UPIINDEX	88.26	88.23	88.3	YES	88.63	88.92	89.29	89.58	87.97	87.6	87.31	86.94
VN30	1232.49	1231.88	1233.1	YES	1238.22	1242.72	1248.45	1252.95	1227.99	1222.26	1217.76	1212.03
VNXALL	1969.47	1968.25	1970.68	YES	1979.36	1986.83	1996.72	2004.19	1962	1952.11	1944.64	1934.75
VNINDEX	1204.53	1204.31	1204.75	YES	1208.85	1212.73	1217.05	1220.93	1200.65	1196.33	1192.45	1188.13
VN30FIQ	1232.33	1232.45	1232.22	YES	1235.77	1239.43	1242.87	1246.53	1228.67	1225.23	1221.57	1218.13
VN30FIM	1226.27	1225.9	1226.63	YES	1231.43	1235.87	1241.03	1245.47	1221.83	1216.67	1212.23	1207.07
VN30F2M	1228.97	1228.45	1229.48	YES	1233.93	1237.87	1242.83	1246.77	1225.03	1220.07	1216.13	1211.17
VN30F2Q	1232.77	1232.25	1233.28	YES	1236.23	1238.67	1242.13	1244.57	1230.33	1226.87	1224.43	1220.97
BCM	52.67	52.75	52.58	NO	53.13	53.77	54.23	54.87	52.03	51.57	50.93	50.47
ACB	26.87	26.9	26.83	NO	26.98	27.17	27.28	27.47	26.68	26.57	26.38	26.27
BID	49.73	49.8	49.67	NO	50.17	50.73	51.17	51.73	49.17	48.73	48.17	47.73
BVH	39.4	39.45	39.35	NO	39.6	39.9	40.1	40.4	39.1	38.9	38.6	38.4
CTG	32.75	32.63	32.88	NO	33.25	33.5	34	34.25	32.5	32	31.75	31.25
FPT	124.37	124.95	123.78	NO	126.83	130.47	132.93	136.57	120.73	118.27	114.63	112.17
GAS	74.3	74.45	74.15	NO	74.6	75.2	75.5	76.1	73.7	73.4	72.8	72.5
GVR	29.52	29.58	29.46	NO	29.88	30.37	30.73	31.22	29.03	28.67	28.18	27.82
HDB	22.47	22.45	22.48	YES	22.68	22.87	23.08	23.27	22.28	22.07	21.88	21.67
HPG	28.52	28.5	28.53	YES	28.73	28.92	29.13	29.32	28.33	28.12	27.93	27.72
MBB	22.33	22.38	22.29	NO	22.52	22.78	22.97	23.23	22.07	21.88	21.62	21.43
MSN	67.6	67.35	67.85	NO	69	69.9	71.3	72.2	66.7	65.3	64.4	63
MWG	53	52.6	53.4	NO	54.6	55.4	57	57.8	52.2	50.6	49.8	48.2
PLX	35.08	35.08	35.09	YES	35.27	35.43	35.62	35.78	34.92	34.73	34.57	34.38
POW	10.58	10.6	10.57	NO	10.67	10.78	10.87	10.98	10.47	10.38	10.27	10.18
SAB	54.5	54.55	54.45	YES	55.4	56.4	57.3	58.3	53.5	52.6	51.6	50.7
SHB	11.15	11.18	11.13	NO	11.2	11.3	11.35	11.45	11.05	11	10.9	10.85
SSB	21.9	21.85	21.95	NO	22.2	22.4	22.7	22.9	21.7	21.4	21.2	20.9
SSI	35.37	35.38	35.36	YES	35.63	35.92	36.18	36.47	35.08	34.82	34.53	34.27
STB	28.43	28.42	28.44	YES	28.67	28.88	29.12	29.33	28.22	27.98	27.77	27.53
TCB	46.32	46.4	46.23	NO	46.83	47.52	48.03	48.72	45.63	45.12	44.43	43.92
TPB	17.88	17.85	17.92	NO	18.07	18.18	18.37	18.48	17.77	17.58	17.47	17.28
VCB	91.47	91.7	91.23	NO	92.43	93.87	94.83	96.27	90.03	89.07	87.63	86.67
VHM	40.65	40.63	40.67	YES	40.9	41.1	41.35	41.55	40.45	40.2	40	39.75
VIB	21.23	21.27	21.19	NO	21.42	21.68	21.87	22.13	20.97	20.78	20.52	20.33
VIC	41.88	41.82	41.94	NO	42.47	42.93	43.52	43.98	41.42	40.83	40.37	39.78
VJC	102.93	102.65	103.22	NO	104.37	105.23	106.67	107.53	102.07	100.63	99.77	98.33
VNM	64.47	64.35	64.58	NO	65.03	65.37	65.93	66.27	64.13	63.57	63.23	62.67
VPB	18.57	18.55	18.58	YES	18.78	18.97	19.18	19.37	18.38	18.17	17.98	17.77
VRE	22.42	22.35	22.48	NO	22.73	22.92	23.23	23.42	22.23	21.92	21.73	21.42

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
AAV	2,737,200	1,056,430	259	9.52
VHE	1,820,200	337,770	539	3.57
HID	1,286,600	98,780	1,302	6.97
FOX	515,400	40,490	1,273	7.84
VMS	420,100	4,070	10321.87	5.02
CST	393,900	111,750	352	-5.64
PTC	392,600	55,690	705	-2.18
SBG	310,300	144,920	214.12	2.46
CAG	205,500	65,250	315	9.73
TLG	176,000	75,890	232	1.35
NTP	167,300	82,880	201.86	0.25
VSH	137,300	24,210	567	-3.53
TLD	136,600	62,040	220	2.26
VFG	125,100	52,540	238	1.97
KMR	118,000	37,560	314	0
TEG	117,600	42,170	278.87	0.23
HD8	111,500	4,550	2,451	14.44
BDT	101,300	32,580	311	-5.51
TAL	98,000	37,350	262	0.45
POS	95,600	43,370	220	-3.03
KHP	81,000	38,210	211.99	0.89
PSD	79,600	19,930	399	0
PWA	79,500	8,580	927	-2.86
TOS	69,600	24,310	286	2.88
DC2	69,400	17,500	397	9.88
TMT	60,900	8,790	692.83	-6.84
TCO	51,000	13,070	390	6.73
PDV	50,600	13,700	369	0
C32	43,800	11,970	366	-0.86
MLS	41,100	1,000	4,110	-7.21
SED	37,500	18,550	202	0
BTN	37,300	16,790	222	0
MCP	30,400	11,500	264	3.57
PIT	27,900	9,300	300	6.91
NET	26,100	7,900	330	6.42
SRB	22,100	4,230	522	5
SGI	21,500	1,910	1,126	-2.78
TMS	20,000	8,660	231	0
APP	20,000	660	3,030	0
MDG	19,600	1,310	1,496	5.94

- Lưu ý: VHE, AAV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Apr	CTR	Mua	≤ 123	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	PTB	Mua	≤ 68	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	HCM	Mua	≤ 27	10% -20%	PullBack Retest thành công
22-Apr	VEA	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Giám đàng ở vùng hỗ trợ mạnh/Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- FPT thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần cho thấy thị trường vẫn duy trì xu hướng mỗi nhịp giảm sẽ có một cổ phiếu vượt đỉnh;
- MWG có thể là cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp theo thiết lập mốc cao mới từ tháng 11/2023 – Chúng tôi nhận thấy MWG có thể sắp bước vào giai đoạn tăng dốc;
- Với nhà đầu tư ưa mạo hiểm, hoạt động dò đáy ở mức 30% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;
- Chúng tôi thấy mô hình Failure Swing đang hình thành trên đồ thị - Đây là tín hiệu tích cực ngắn hạn;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.274 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.420 VND/USD, giảm mạnh 36 đồng so với phiên 23/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm tới 210 đồng ở chiều mua vào và 130 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.520 VND/USD và 25.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng tiếp 0,05 – 0,24 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,27%; 1W 4,54%; 2W 4,66% và 1M 4,79%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 - 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,24%; 1W 5,31%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,12%; 7Y 2,32%; 10Y 2,81%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 26.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 25.050,67 tỷ đồng trúng thầu, có 5.671,97 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.400 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 3,75%, có 8.700 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 26.678,7 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 53.950 tỷ đồng, trên kênh cầm cố tăng lên mức 72.806,46 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

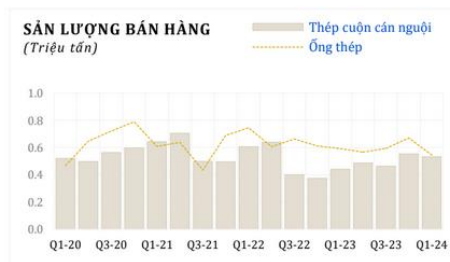
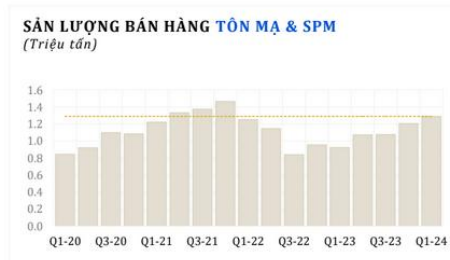
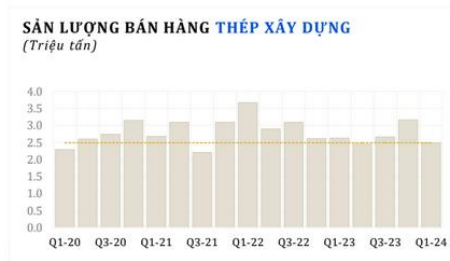
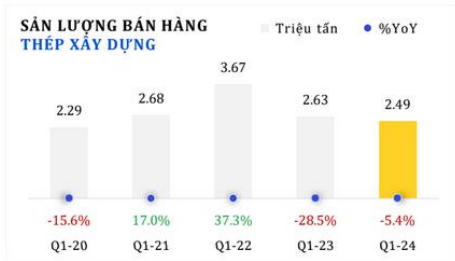
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

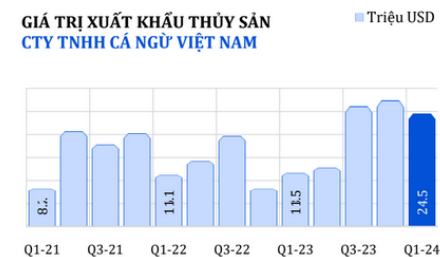
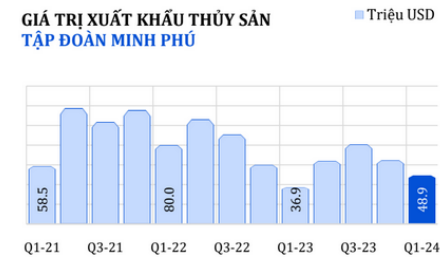
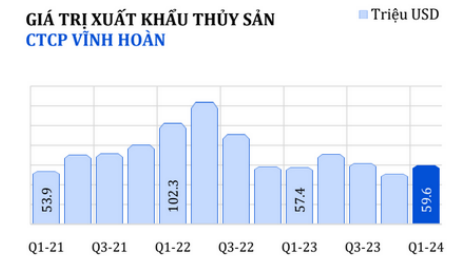
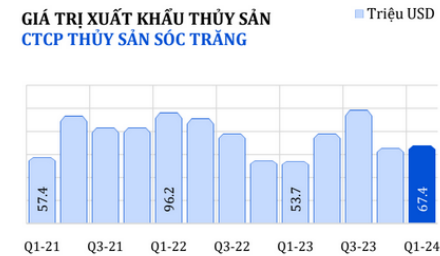
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Bức tranh ngành thép trong Q1/2024 – Sản lượng gia tăng nhờ đơn hàng xuất khẩu, nhu cầu nội địa vẫn yếu



Giá trị xuất khẩu thủy sản của một số doanh nghiệp lớn trong ngành





AMD sẽ tiếp tục giảm về khu vực hỗ trợ như hình ?



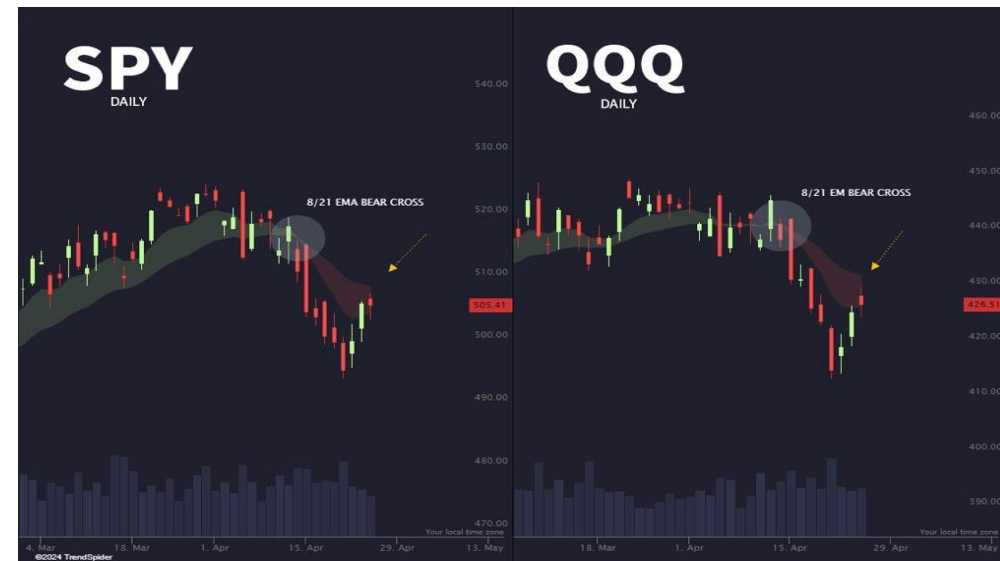
TESLA chưa trở lại con bò lúc



AMZN tiếp tục xu hướng đi xuống ngắn hạn khi có Break Down



Kháng cự phía trên vẫn đang cản trở đà tăng ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ điều chỉnh vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

